

Số: 38/2024/QĐST-VDS

Quận 5, ngày 05 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Mai Thị Thái Hòa.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 164/2023/DSST ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2024/QĐST-VDS ngày 22 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu:* Bà **Ngô Đạt H**, sinh năm 1939; Địa chỉ: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với: Ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 671/10 **N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Căn Văn P**, sinh năm 1954; Địa chỉ thường trú: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Bà **Căn Tường A**, sinh năm 1960; Địa chỉ thường trú: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

3. Ông **Ngô Nhuận P1** (**Căn Nhuận P2**), sinh năm 1949; Địa chỉ thường trú: 585B/4, **Lầu A, N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà **Ngô Đạt H** trình bày:

Cha bà là ông **Ngô Văn S**, sinh năm 1917, chết ngày 19 tháng 9 năm 1981 tại nhà **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Giấy chứng tử số 44-P3, quyền số 01 đăng ký ngày 20 tháng 9 năm 1981 tại **Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Mẹ bà là bà **Căn T**, sinh năm 1917, chết ngày 14 tháng 5 năm 2004 tại nhà **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Giấy chứng tử số 42/2004, quyền số 01 đăng ký ngày 14 tháng 7 năm 2004 tại **Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Ông **Ngô Văn S** và bà **Căn T** đều có cùng địa chỉ thường trú tại **số A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Ông **Ngô Văn S** và bà **Căn T** có tất cả 10 người con chung sau:

1. Bà **Ngô Đạt H**, sinh năm 1939; địa chỉ thường trú: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Ông **Căn Tùng P3**, sinh năm 1947, chết ngày 01 tháng 04 năm 1992 theo Giấy chứng tử số 39/KTT, quyền số 01/92 đăng ký ngày 08 tháng 04 năm 1992 tại **Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**; Địa chỉ cư trú cuối cùng: **A B, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

3. Ông **Ngô Nhuận P1 (Căn Nhuận P2)**, sinh năm 1949; Địa chỉ thường trú: 585B/4, **Lầu A, N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

4. Ông **Căn Chánh P4**, sinh năm 1951, chết ngày 01 tháng 10 năm 1981 theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người là đã chết số 175/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

5. Ông **Căn Văn P**, sinh năm 1954; Địa chỉ thường trú: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

6. Ông **Căn Việt P5**, sinh năm 1956, chết ngày 20 tháng 11 năm 2012 tại nhà **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Giấy chứng tử số 90/2012 quyền số 01/2012 đăng ký ngày 20 tháng 11 năm 2012 tại **Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

7. Ông **Căn Minh P6**, sinh năm 1957, chết ngày 02 tháng 05 năm 2009 tại nhà **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Giấy chứng tử số 38/2009 quyền số 01 đăng ký ngày 04 tháng 05 năm 2009 tại **Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

8. Bà **Căn Tường A**, sinh năm 1960; Địa chỉ thường trú: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

9. Ông **Ngô Đại Đ**, sinh năm 1961, chết ngày 30 tháng 03 năm 2022 tại nhà 606/39/9 **Đường C** **tháng B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Trích lục khai tử số 258/TLKT-BS ngày 13 tháng 4 năm 2022 trích lục từ Giấy khai tử số 43 ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại **Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**.

10. Ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **Số F N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962 từ nhỏ sống cùng gia đình với cha là ông **Ngô Văn S** và mẹ bà **Căn T** tại địa chỉ **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**. Tuy nhiên, đến năm 1971 ông **H1** chuyển sang sinh sống tại căn nhà **số F N, Phường A, Quận E, Thành Phố Hồ Chí Minh** cùng bạn. Từ năm 1976, ông **H1** đi đâu gia đình không liên lạc được mặc dù đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm. Quá trình sinh sống tại địa phương, ông **H1** không lập gia đình, không có vợ, không đăng ký kết hôn với ai, không có con đẻ, con nuôi.

Nay, để giải quyết các vấn đề liên quan đến giấy tờ của gia đình, bà **Ngô Đạt H** là chị gái ruột của ông **Căn Thi H1** (do bố mẹ đã mất từ lâu, ông **H1** không có vợ con) nên bà **H** đứng ra yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông **Căn Thi H1** đã chết theo quy định của pháp luật.

*Tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Ngô Nhuận P1 (C)**, ông **Căn Văn P** và bà **Căn Tường A** cùng trình bày:*

Cha ông, bà là ông **Ngô Văn S**, sinh năm 1917, chết ngày 19 tháng 9 năm 1981 tại nhà **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Giấy chứng tử số 44-P3, quyền số 01 đăng ký ngày 20 tháng 9 năm 1981 tại **Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Mẹ ông, bà là bà **Căn T**, sinh năm 1917, chết ngày 14 tháng 5 năm 2004 tại nhà **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Giấy chứng tử số 42/2004, quyền số 01 đăng ký ngày 14 tháng 7 năm 2004 tại **Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Ông **Ngô Văn S** và bà **Căn T** đều có cùng địa chỉ thường trú tại **số A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Ông **Ngô Văn S** và bà **Căn T** có tất cả 10 người con chung sau:

1. Bà **Ngô Đạt H**, sinh năm 1939; địa chỉ thường trú: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Ông **Căn Tùng P3**, sinh năm 1947, chết ngày 01 tháng 04 năm 1992 theo Giấy chứng tử số 39/KTT, quyền số 01/92 đăng ký ngày 08 tháng 04 năm 1992 tại **Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**; Địa chỉ cư trú cuối cùng: **A B, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

3. Ông **Ngô Nhuận P1** (**Căn Nhuận P2**), sinh năm 1949; Địa chỉ thường trú: 585B/4, **Lầu A, N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

4. Ông **Căn Chánh P4**, sinh năm 1951, chết ngày 01 tháng 10 năm 1981 theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người là đã chết số 175/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

5. Ông **Căn Văn P**, sinh năm 1954; Địa chỉ thường trú: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

6. Ông **Căn Việt P5**, sinh năm 1956, chết ngày 20 tháng 11 năm 2012 tại nhà **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Giấy chứng tử số 90/2012 quyền số 01/2012 đăng ký ngày 20 tháng 11 năm 2012 tại **Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

7. Ông **Căn Minh P6**, sinh năm 1957, chết ngày 02 tháng 05 năm 2009 tại nhà **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Giấy chứng tử số 38/2009 quyền số 01 đăng ký ngày 04 tháng 05 năm 2009 tại **Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

8. Bà **Căn Tường A**, sinh năm 1960; Địa chỉ thường trú: **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

9. Ông **Ngô Đại Đ**, sinh năm 1961, chết ngày 30 tháng 03 năm 2022 tại nhà 606/39/9 **Đường C** **tháng B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Trích lục khai tử số 258/TLKT-BS ngày 13 tháng 4 năm 2022 trích lục từ Giấy khai tử số 43 ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại **Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**.

10. Ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **Số F N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962 từ nhỏ sống cùng gia đình với cha là ông **Ngô Văn S** và mẹ bà **Căn T** tại địa chỉ **A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**. Tuy nhiên, đến năm 1971 ông **H1** chuyển sang sinh sống tại căn nhà **số F N, Phường A, Quận E, Thành Phố Hồ Chí Minh** cùng bạn. Từ năm 1976, ông **H1** đi đâu gia đình không liên lạc được mặc dù đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm. Quá trình sinh sống tại địa phương, ông **H1** không lập gia đình, không có vợ, không đăng ký kết hôn với ai, không có con đẻ, con nuôi.

Nay, để giải quyết các vấn đề liên quan đến giấy tờ của gia đình, ông **Ngô Nhuận P1** (**Căn Nhuận P2**), ông **Căn Văn P** và bà **Căn Tường A** đồng ý với yêu cầu của bà **Ngô Đạt H** là chị gái ruột của ông **Căn Thi H1** (do bố mẹ đã mất từ lâu, ông **H1** không có vợ con) đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố ông **Căn Thi H1** đã chết theo quy định của pháp luật. Ông **Ngô Nhuận P1** (**Căn Nhuận P2**), ông **Căn Văn P** và bà **Căn Tường A** đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

*Tại phiên họp giải quyết việc dân sự,*

Bà Ngô Đạt H, ông Ngô Nhuận P1 (C), ông Căn Văn P và bà Căn Tường A có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Người yêu cầu trong việc dân sự được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định pháp luật. Việc Tòa án vẫn tiến hành phiên họp khi người yêu cầu và người có nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Đạt H tuyên bố ông Căn Thi H1, sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 671/10 N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Về lệ phí: Người yêu cầu là bà Ngô Đạt H, sinh năm 1939 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí, lệ phí nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Ngô Đạt H là chị ruột của ông Căn Thi H1 nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Căn Thi H1 là đã chết theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Do người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết là ông Căn Thi H1, sinh năm 1962 có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: 6 N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc dân sự thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp theo khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Đạt H, ông Ngô Nhuận P1 (C), ông Căn Văn P và bà Căn Tường A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt bà H, ông Nhuận P1, ông Văn P và bà Tường A.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01 tháng 08 năm 2023 của bà **Ngô Đạt H** yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962.

Căn cứ Trích lục khai sinh số 2653/TLKS-BS ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại Sở tư pháp - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp bản sao từ Giấy khai sinh số 6101, quyển số 2519 ngày 01 tháng 09 năm 1939 đối với bà **Ngô Đạt H** và căn cứ văn bản số 4001/CAQ-QLHC ngày 01 tháng 06 năm 2023 tại bản khai danh sách nhân khẩu (NK2) của hộ **Ngô Văn S** ngày 17 tháng 8 năm 1976 có thông tin ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962 đều thể hiện là con ruột ông **Ngô Văn S** và bà **Căn T** thể hiện bà **Ngô Đạt H** là chị ruột của ông **Căn Thi H1**. Do đó, việc bà **H** là chị ruột ông **H1** yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **H1** là đã chết phù hợp với quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3.2] Căn cứ Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01 tháng 08 năm 2023 của bà **Ngô Đạt H**, bà **H** trình bày bà là chị gái ruột của ông **Căn Thi H1** và các anh chị của ông **Căn Thi H1** là ông **Căn Văn P**, bà **Căn Tường A**, ông **Ngô Nhuận P1** cùng xác định vào năm 1976 ông **H1** chuyển qua sống nhà bạn tại địa chỉ **6 N, Phường A, Quận E, Thành Phố Hồ Chí Minh** sau đó bỏ đi đâu gia đình không liên lạc được mặc dù đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm. Quá trình sinh sống tại địa phương, ông **H1** không lập gia đình, không có vợ, không đăng ký kết hôn với ai, không có con đẻ, con nuôi.

Nay người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân Quận 5 tuyên bố ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **671/10 N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** là đã chết.

Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân Quận 5 đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 08/2023/QĐ-TA ngày 10 tháng 11 năm 2023. Thông báo tìm kiếm đã được đăng tải trên **B** là báo hằng ngày của diễn đàn của **Hội L** trong ba số liên tiếp; Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; **Đ1** thông báo tìm kiếm trên kênh VTV9 của **Trung tâm T1** tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Thời hạn thông báo 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Đến nay đã hết thời hạn thông báo theo quy định của pháp luật, nhưng ông **Căn Thi H1** vẫn không về và không ai có tin tức gì về ông **Căn Thi H1**.

Căn cứ văn bản xác minh số 4001/CAQ-QLHC ngày 01 tháng 06 năm 2023 của **Công an Q** có nội dung: “Phần B những người có tên trong tờ khai gia đình nguy quyền cấp trước đây, hiện vắng mặt:

- **Căn Nhuận P2**, sinh năm 1949, con; Lý do vắng mặt: 27/6/1969 ở **H N**.
- **Căn Chánh P4**, sinh năm 1951, con; Lý do vắng mặt: Bị bắt quân dịch năm 1973 và sau mất tích.
- **Căn Thi H1**, sinh năm 1962, con; Lý do vắng mặt: 13/8/1971 ở **6 N**”.

Căn cứ Công văn số 7254/CAQ-QLHC ngày 31 tháng 10 năm 2023 của **Công an Q** có nội dung: “Qua trả lời phiếu xác minh thông tin về cư trú của **Công an**

P7, Quận E; rà soát hồ sơ tàng thư cư trú và tra cứu Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư không có thông tin ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962 đăng ký thường trú tại 6 N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962 không có thực tế cư trú tại 6 N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh”.

Căn cứ công văn số 7253/CAQ-QLHC ngày 31 tháng 10 năm 2023 của **Công an Q** có nội dung: “1. Hồ sơ lưu trữ thể hiện tờ khai gia đình nguy quyền cấp trước đây (Việt Nam Cộng hòa) gia trưởng **Ngô Văn S**, số nhà **A P** cấp năm 1969 do gia đình nộp lưu có tên **Căn Thi H1**, sinh năm 1962, liên hệ gia đình là con trai. Đến ngày 17/8/1976 hộ **Ngô Văn S** kê khai bản khai danh sách nhân khẩu (NK2), Phần B những người có tên trong tờ khai gia đình nguy quyền cấp trước đây, hiện vắng mặt tại số thứ tự thứ 4 có tên **Căn Thi H1**, sinh năm 1962, quan hệ chủ hộ con, lý do vắng mặt: 13/8/1971 ở 6 N. Ngày 01/10/1976 Chính quyền cách mạng (C) đăng ký thường trú cấp giấy Chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ, chủ hộ **Ngô Văn S**, số nhà **A P** cấp ngày 01/10/1976 không có tên **Căn Thi H1**, không quản lý đăng ký thường trú từ 1976 đến nay.

2. Ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962 không có thực tế cư trú tại địa chỉ **A P**, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh”.

Như vậy, có cơ sở xác định nơi cư trú cuối cùng của ông **Căn Thi H1** tại địa chỉ 6 N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đề nghị Tòa án nhân dân Quận 5 chấp nhận đơn yêu cầu của bà **Ngô Đạt H** về việc yêu cầu tuyên bố ông **Căn Thi H1** là đã chết.

Theo điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: ... d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”. Do đó, yêu cầu của bà **Ngô Đạt H** yêu cầu tuyên bố ông **Căn Thi H1** là đã chết là có cơ sở và căn cứ để chấp nhận.

[3.3] Về xác định ngày chết của ông **Căn Thi H1**: Theo công văn số 7253/CAQ-QLHC ngày 31 tháng 10 năm 2023 của **Công an Q** có nội dung: “Hồ sơ lưu trữ thể hiện tờ khai gia đình nguy quyền cấp trước đây (Việt Nam Cộng hòa) gia trưởng **Ngô Văn S**, số nhà **A P** cấp năm 1969 do gia đình nộp lưu có tên **Căn Thi H1**, sinh năm 1962, liên hệ gia đình là con trai. Đến ngày 17/8/1976 hộ **Ngô Văn S** kê khai bản khai danh sách nhân khẩu (NK2), Phần B những người có tên trong tờ khai gia đình nguy quyền cấp trước đây, hiện vắng mặt tại số thứ tự thứ 4 có tên **Căn Thi H1**, sinh năm 1962, quan hệ chủ hộ con, lý do vắng mặt: 13/8/1971 ở 6 N. Ngày 01/10/1976 Chính quyền cách mạng (C) đăng ký thường trú cấp giấy Chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ, chủ hộ **Ngô Văn S**, số nhà **A P** cấp ngày 01/10/1976 không có tên **Căn Thi H1**, không quản lý đăng ký thường trú từ 1976 đến nay.”. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì Tòa án xác định ngày chết của người bị

tuyên bố là đã chết sau thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó (là ngày 01 tháng 10 năm 1976), vậy ngày chết của ông **Căn Thi H1** là ngày 02 tháng 10 năm 1981.

[4] Về hậu quả pháp lý của việc ông **Căn Thi H1** bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông **Căn Thi H1** là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của ông **Căn Thi H1** được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông **Căn Thi H1** được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **Ngô Đạt H**, sinh năm 1939 là người cao tuổi theo Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009 và có đơn đề nghị xem xét miễn nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nộp cho Tòa án nên thuộc trường hợp được miễn án phí, lệ phí theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 12 Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà **Ngô Đạt H**.

Tuyên bố ông **Căn Thi H1**, sinh năm 1962; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 671/10 **N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** là đã chết; ngày chết của ông **Căn Thi H1** được xác định là ngày 02 tháng 10 năm 1981.

Về quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của ông **Căn Thi H1** được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **Ngô Đạt H**, sinh năm 1939 được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

3. Người yêu cầu, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 11, Quận 5;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Mai Thị Thái Hòa**